

QUYẾT ĐỊNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động
Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Mã số QC.01.24

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;

Căn cứ Biên bản Hội đồng quản trị số 060/BB-HĐQT-2013-02 ngày 02/05/2013 về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;

Theo đề nghị của Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam lần thứ 3, Mã số QC.01.24, ngày sửa đổi 02/05/2013 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 16, Khoản 16.1 thành:

“Chủ sở hữu bổ nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc với nhiệm kỳ không quá 05(năm) năm. Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc có thể được bổ nhiệm lại, nhưng không được đảm nhiệm chức vụ quá 02(hai) nhiệm kỳ liên tục”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 thành:

“Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản lý và người đại diện theo Pháp luật

14.1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

Chủ tịch Công ty;

Ban Tổng Giám đốc;

Kiểm soát viên.

14.2. Người đại diện theo Pháp luật

Chủ tịch hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng quản trị NHCT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty phải thường trú tại Việt Nam; nếu vắng mặt quá ba mươi ngày ở Việt Nam thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 02/05/2013.



Điều 3. Các Ông (bà) Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chủ tịch, Tổng giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thành viên HĐQT, BĐH;
- Thành viên BKS;
- Các Phòng **TTY**, Pháp chế;
- Lưu VP, TCCB&ĐT.


Phạm Huy Hùng



ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG
THƯƠNG VIỆT NAM



Hà Nội, tháng 5/2013

Phur

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ VÀ CHỮ VIẾT TẮT TRONG ĐIỀU LỆ	2
Điều 1. Giải thích từ ngữ.....	2
CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 2. Tư cách pháp nhân của Công ty.....	3
Điều 3. Tên Công ty, Trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.....	4
CHƯƠNG III. HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	4
Điều 4. Phạm vi hoạt động	4
Điều 5. Mục tiêu hoạt động	5
Điều 6. Lĩnh vực kinh doanh	5
Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Công ty.....	5
Điều 8. Thời hạn hoạt động	6
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY.....	7
Điều 9. Vốn điều lệ	7
Điều 10. Tăng, giảm Vốn điều lệ	7
Điều 11. Chủ sở hữu Công ty	7
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty	7
Điều 13. Tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty	9
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT CÔNG TY	9
Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản lý và người đại diện theo Pháp luật	9
Điều 15. Chủ tịch Công ty	9
Điều 16. Ban Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc.....	11
Điều 17. Kiểm soát viên	13
Điều 18. Nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên.....	14
Điều 19. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với những người có liên quan	14
Điều 20. Quản lý lao động.....	15
CHƯƠNG VI. TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ VÀ HẠN CHẾ.....	15
TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	15
Điều 21. Các quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của Công ty	15
Điều 22. Hạn chế đối với hoạt động của Công ty và nhân viên làm việc tại Công ty	20
CHƯƠNG VII. TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN, KIỂM TOÁN, VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY	23
Điều 23. Năm tài chính và chế độ kế toán, tài chính.....	23
Điều 24. Phân chia lợi nhuận	23
Điều 25. Thù lao và lợi ích khác của Chủ tịch Công ty và Kiểm soát viên.....	23
Điều 26. Trích lập các quỹ.....	23
Điều 27. Chế độ công bố thông tin và nghĩa vụ báo cáo	24
CHƯƠNG VIII. QUAN HỆ VỚI NHCT VÀ CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC.....	24
Điều 28. Quan hệ với NHCT	25
Điều 29. Quan hệ với các đơn vị thành viên khác trong NHCT	25
Điều 30. Quan hệ với UBCK	25
Điều 31. Quan hệ với các cơ quan Nhà nước khác	25
CHƯƠNG IX. TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, THANH LÝ, PHÁ SẢN	25
Điều 32. Tổ chức lại Công ty.....	25
Điều 33. Giải thể Công ty	25
Điều 34. Phá sản	26
Điều 35. Thanh lý Công ty	26
CHƯƠNG X. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	26
Điều 36. Hiệu lực của điều lệ.....	26
Điều 37. Điều khoản khác	26

Maks

Bur

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Các Tổ Chức Tín Dụng số 07/1997/QH10 do Quốc Hội thông qua ngày 12 tháng 12 năm 1997 (được sửa đổi theo Luật số 20/2004/QH11 do Quốc Hội thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2004);
- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 12/12/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 212/2012/TT-BTC ngày 05/12/2012 hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý quỹ;
- Các quy định pháp luật và văn bản khác có liên quan của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được Thống đốc NHNN chuẩn y tại Quyết định số 1537/QĐ-NHNN ngày 03 tháng 7 năm 2009 và Quyết định số 1553/QĐ-NHNN ngày 23/06/2010 về việc chuẩn y việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

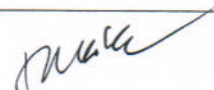
CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ VÀ CHỮ VIẾT TẮT TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích từ ngữ

- 1.1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ sau sẽ được quy định như dưới đây:
 - a. **“Công ty”** có nghĩa là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Quản lý quỹ Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.
 - b. **“Điều lệ”** có nghĩa là điều lệ của Công ty.
 - c. **“Vốn điều lệ”** có nghĩa là phần vốn điều lệ được quy định trong Điều lệ của Công ty, được Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam cấp và điều chỉnh khi

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 2 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013




- tăng vốn theo quy định tại Điều lệ này.
- d. **“Đơn vị”** có nghĩa là bao gồm các phòng ban thuộc Trụ sở chính, các Chi nhánh, Văn phòng đại diện Công ty.
 - e. **“Chủ sở hữu”** có nghĩa là Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.
 - f. **“Luật Chứng khoán”** có nghĩa là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010, cùng các văn bản sửa đổi bổ sung có liên quan.
 - g. **“Luật Doanh nghiệp”** có nghĩa là Luật Doanh nghiệp do Quốc Hội Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế luật này tại từng thời điểm.
 - h. **“Ngày thành lập”** có nghĩa là ngày mà Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.
 - i. **“Pháp luật”** có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật do Nhà nước Việt Nam ban hành liên quan đến hoạt động của Công ty.
 - j. **“Người quản lý Công ty”** bao gồm Chủ tịch, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kiểm soát viên của Công ty, Kế toán trưởng, Trưởng/Phó các phòng ban Trụ sở chính, Giám đốc/Phó Giám đốc chi nhánh, công ty con, Trưởng Văn phòng Đại diện.
 - k. **“Những người liên quan”** là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.
 - l. **“Việt Nam”** có nghĩa là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - m. **“Quỹ”** có nghĩa là Quỹ đầu tư chứng khoán theo định nghĩa tại Luật Chứng khoán, là quỹ hình thành từ vốn góp của nhà đầu tư với mục đích kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác, kể cả bất động sản, trong đó nhà đầu tư không có quyền kiểm soát hàng ngày đối với việc ra quyết định đầu tư của quỹ.
- 1.2. Các từ viết tắt
- a. **“UBCK”** là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
 - b. **“NHCT”** là Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.
 - c. **“HĐQT”** là Hội đồng Quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam
 - d. **“Trụ sở chính”** là Trụ sở chính Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý quỹ Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.
- 1.3. Trong Điều lệ này, việc tham chiếu tới bất kỳ điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế của điều khoản hoặc văn bản đó.
- 1.4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được giải thích trong Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này, nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 2. Tư cách pháp nhân của Công ty

- 2.1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý quỹ Ngân hàng thương mại cổ

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 3 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

mak

aur

- 2.2. Công ty có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam kể từ ngày được UBCK cấp Giấy phép thành lập và hoạt động. Công ty được hạch toán độc lập, có con dấu riêng và bảng tổng kết tài sản riêng. Công ty được mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam và nước ngoài theo quy định hiện hành.
- 2.3. Chủ sở hữu Công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty.
- 2.4. Công ty được thành lập trên cơ sở tự nguyện tham gia góp vốn của Chủ sở hữu.

Điều 3 Tên Công ty, Trụ sở chính và chi nhánh của Công ty

3.1. Tên công ty:

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Quản lý quỹ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: VietinBank Fund Management Company Limited

Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Công ty Quản lý quỹ VietinBank

Tên viết tắt bằng tiếng Anh: VietinBank Capital

Tên giao dịch: Công ty Quản lý quỹ VietinBank

3.2. Trụ sở chính của Công ty:

Địa chỉ: Tầng 6, Trung tâm thương mại Chợ Cửa Nam, 34 phố Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 04.3941.1759

Fax: 04.3941.1759

Email:

Website: [www://vietinbankcapital.vn](http://vietinbankcapital.vn)

3.3. Việc thay đổi tên Công ty phải được sự chấp thuận của UBCK.

3.4. Công ty có thể thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài hoặc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện khi có nhu cầu sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận và theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3.5. Công ty có thể thành lập liên doanh với các tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước khi được sự nhất trí bằng văn bản của Chủ sở hữu và theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Phạm vi hoạt động

- 4.1. Công ty được phép thực hiện các hoạt động cho phép đối với công ty quản lý quỹ và các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật, UBCK và Giấy phép thành lập và hoạt động do UBCK cấp.

Điều 5. Mục tiêu hoạt động

- 5.1. Xây dựng một định chế tài chính chuyên nghiệp; thu hút, quản lý và đầu tư vốn tại

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 4 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

[Signature]

Điều 5. Mục tiêu hoạt động

- 5.1. Xây dựng một định chế tài chính chuyên nghiệp; thu hút, quản lý và đầu tư vốn tại Việt Nam thông qua việc quản lý các quỹ đầu tư;
- 5.2. Sử dụng tối đa các nguồn lực hiện có của ngân hàng mẹ nhằm gia tăng tiện ích và cung cấp các sản phẩm dịch vụ đa dạng cho khách hàng;
- 5.3. Làm cầu nối giữa các nhà cung cấp vốn trong và ngoài nước với các doanh nghiệp có nhu cầu vốn.
- 5.4. Thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư tại thị trường Việt Nam và nước ngoài nhằm tối đa hoá lợi nhuận, đảm bảo an toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu đầu tư tại Công ty.
- 5.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn Công ty, phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.
- 5.6. Kinh doanh phù hợp với chiến lược hoạt động và lợi ích của Chủ sở hữu.

Điều 6. Lĩnh vực kinh doanh

- 6.1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:
Công ty được phép tiến hành các hoạt động kinh doanh đã ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động do UBCK cấp và được luật pháp cho phép, bao gồm các hoạt động sau:
 - Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Công ty đầu tư chứng khoán;
 - Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán
 - Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 6.2. Công ty có thể thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh, loại hình hoạt động theo quyết định của NHCT và theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Công ty

- 7.1. Quyền của Công ty:
 - a. Tự chủ kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư; chủ động mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh;
 - b. Thông qua NHCT để thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh quản lý quỹ phù hợp;
 - c. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn;
 - d. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng;
 - e. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh;
 - f. Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh;
 - g. Tự chủ quyết định các công việc kinh doanh và quan hệ nội bộ;
 - h. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo;
 - i. Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật;

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 5 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

ma
mu

- j. Quyền sở hữu trí tuệ đối với sáng chế, nhãn hiệu và các đối tượng khác theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ hiện hành;
 - k. Thực hiện việc phân chia lợi nhuận hàng năm theo quyết định của Chủ sở hữu và có biện pháp để bù lỗ (nếu có);
 - l. Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trụ sở chính, các Chi nhánh và Văn phòng đại diện; Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ máy kiểm tra kiểm soát nội bộ của Công ty, sau khi được Chủ sở hữu chấp thuận;
 - m. Quyết định ban hành Quy chế tiền lương, tiền thưởng; Quy chế quản lý cán bộ, tuyển dụng đào tạo và kế hoạch nhân sự; phê duyệt đơn giá tiền lương, thưởng và phân cấp trong việc thực hiện các chế độ, chính sách khác cho người lao động trong Công ty, sau khi được Chủ sở hữu chấp thuận;
 - n. Quyết định ban hành các quy chế, quy trình nghiệp vụ kỹ thuật, quản lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty, sau khi được Chủ tịch Công ty phê duyệt.
 - o. Thực hiện các quyền khác theo quy định của Pháp luật.
- 7.2. Nghĩa vụ của Công ty:
- a. Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động; bảo đảm điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật khi kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;
 - b. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán;
 - c. Đăng ký mã số doanh nghiệp, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - d. Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động ; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm;
 - e. Thực hiện chế độ thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê ; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, tình hình tài chính của doanh nghiệp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo mẫu quy định; khi phát hiện các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó;
 - f. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh;
 - g. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Thời hạn hoạt động

- 8.1. Thời hạn hoạt động của Công ty là 50 năm bắt đầu từ ngày được UBCK cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.
- 8.2. Công ty có thể chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoặc kéo dài thêm thời gian hoạt động theo quyết định của Chủ sở hữu và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 6 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

mae

Phu

CHƯƠNG IV
VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY

Điều 9. Vốn điều lệ

- 9.1. Toàn bộ vốn điều lệ của Công ty là do Chủ sở hữu cấp.
9.2. Vốn điều lệ của Công ty là: 950.000.000.000 đồng Việt Nam.
(Viết bằng chữ: Chín trăm năm mươi tỷ đồng chẵn).

Điều 10. Tăng, giảm Vốn điều lệ

- 10.1. Công ty được tăng Vốn điều lệ bằng việc Chủ sở hữu đầu tư thêm hoặc huy động thêm vốn góp của tổ chức, cá nhân khác theo quy định hiện hành của pháp luật.
10.2. Chủ sở hữu quyết định hình thức tăng và mức tăng Vốn điều lệ. Trường hợp tăng Vốn điều lệ bằng việc huy động thêm phần vốn góp của tổ chức, cá nhân khác, Công ty phải đăng ký chuyển đổi thành Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày thành viên mới cam kết góp vốn vào Công ty.
10.3. Công ty không được giảm Vốn điều lệ trừ trường hợp được Pháp Luật Việt Nam cho phép.
10.4. Công ty phải báo cáo UBCK trước và sau khi thực hiện việc tăng Vốn điều lệ và đảm bảo việc tăng Vốn điều lệ của Công ty đáp ứng được các quy định của pháp luật.

Điều 11. Chủ sở hữu Công ty

Tên Chủ sở hữu : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam
Quốc tịch pháp nhân : Việt Nam
Mã số doanh nghiệp : 0100111948
Ngày cấp : 20/10/2010
Nơi cấp : Phòng đăng ký kinh doanh Số 1, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội
Trụ sở : số 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại : (84-4) 39421030
Fax : (84-4) 39421032
Email : webmaster@vietinbank.vn
Website : www.vietinbank.vn

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty

- 12.1. Quyền của Chủ sở hữu Công ty
Hội đồng Quản trị NHCT thực hiện chức năng, quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Chủ sở hữu đối với Công ty:
- Quyết định nội dung Điều lệ Công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Công ty làm người đại diện theo ủy quyền của Chủ sở hữu;
 - Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - Quyết định tăng Vốn điều lệ của Công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ Vốn

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 7 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

- điều lệ của Công ty cho tổ chức, cá nhân khác; chuyển đổi thành Công ty cổ phần;
- e. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công việc/chức vụ đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên của Công ty, các Trưởng Phòng, Ban Trụ sở chính, Trưởng Văn phòng đại diện, Giám đốc Chi nhánh, Công ty con;
 - f. Quyết định các dự án đầu tư có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - g. Quyết định việc thành lập công ty con; việc góp vốn vào hoặc mua cổ phần của các công ty khác; thông báo kết quả phê duyệt cho Công ty;
 - h. Phê duyệt kế hoạch kinh doanh hàng năm, kế hoạch trung, dài hạn, chiến lược phát triển theo đề nghị của Công ty;
 - i. Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Trụ sở chính, các Chi nhánh và Văn phòng đại diện của Công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ máy kiểm tra kiểm soát nội bộ của Công ty; Quy chế tiền lương, tiền thưởng; Quy chế quản lý cán bộ, tuyển dụng đào tạo và kế hoạch nhân sự; Phê duyệt đơn giá tiền lương, thưởng và phân cấp trong việc thực hiện các chế độ, chính sách khác cho người lao động trong Công ty, Kế hoạch xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản, do Công ty trình.
 - j. Phê duyệt các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty;
 - k. Thông qua hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - l. Quyết định bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - m. Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - n. Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;
 - o. Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty sau khi Công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;
 - q. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCT và Điều lệ Công ty.
- 12.2. Hạn chế đối với quyền của Chủ sở hữu
- a. Chủ sở hữu Công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì Chủ sở hữu sẽ liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty;
 - b. Trường hợp chuyển nhượng một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác, Công ty phải đăng ký chuyển đổi thành Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày chuyển nhượng;
 - c. Chủ sở hữu không được rút lợi nhuận khi Công ty không có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- 12.3. Nghĩa vụ của Chủ sở hữu

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 8 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013


DHIT

- a. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số Vốn điều lệ của Công ty;
- b. Góp vốn đầy đủ và đúng hạn như đã cam kết; trường hợp không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty;
- c. Tuân thủ Điều lệ Công ty;
- d. Phải xác định và tách biệt tài sản của Chủ sở hữu và tài sản của Công ty;
- e. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty và Chủ sở hữu;
- f. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty.

Điều 13. Tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

- 13.1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, Pháp luật của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của tổ chức đó.
- 13.2. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong tổ chức quy định tại khoản 13.1 Điều này.
- 13.3. Chi phí hợp lý cho hoạt động của tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty được trích và hạch toán theo quy định của Pháp luật và tổ chức đó.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT CÔNG TY

Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản lý và người đại diện theo Pháp luật

- 14.1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

Chủ tịch Công ty;
Ban Tổng Giám đốc;
Kiểm soát viên.

- 14.2. Người đại diện theo Pháp luật

Chủ tịch hoặc Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng Quản trị NHCT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty phải thường trú tại Việt Nam; nếu vắng mặt quá ba mươi ngày ở Việt Nam thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 15. Chủ tịch Công ty

- 15.1. Chủ tịch Công ty là người do NHCT uỷ quyền làm người đại diện.

Chủ tịch Công ty nhân danh Chủ sở hữu tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu; có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 9 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013



nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Quyết định của Chủ tịch Công ty về thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty có giá trị pháp lý kể từ ngày được Chủ sở hữu Công ty phê duyệt.

Nhiệm kỳ hoạt động của Chủ tịch Công ty không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại. Chủ tịch không được đảm nhiệm chức vụ quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Chủ sở hữu Công ty có quyền thay thế người đại diện theo uỷ quyền bất cứ khi nào.

15.2. Người đại diện theo uỷ quyền của NHCT tại Công ty phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định sau đây:

- a. Đủ năng lực hành vi dân sự;
- b. Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
- c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;

15.3. Chủ tịch Công ty có quyền sau :

- a. Trình Hội đồng quản trị NHCT quyết định :
 - (i.) Điều lệ Công ty và sửa đổi điều lệ Công ty;
 - (ii.) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Tổng Giám đốc Công ty, Phó Tổng Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng/Ban TSC, Trưởng VPĐD, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Công ty con.
- b. Trình Hội đồng Quản trị NHCT các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu;
- c. Trình Hội đồng Quản trị NHCT thông qua: Quy chế tổ chức và hoạt động của Trụ sở chính, các Chi nhánh và Văn phòng đại diện của Công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ máy kiểm tra kiểm soát nội bộ của Công ty; Quy chế tiền lương, tiền thưởng; Quy chế quản lý cán bộ, tuyển dụng đào tạo và kế hoạch nhân sự; Kế hoạch lao động, tiền lương, kế hoạch xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản;
- d. Tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Chủ sở hữu; báo cáo NHCT kết quả và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty;
- e. Trình NHCT phê duyệt kế hoạch kinh doanh hàng năm, chiến lược phát triển Công ty; các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty;
- f. Trình NHCT báo cáo quyết toán tài chính hàng năm;
- g. Xem xét đề nghị của Tổng Giám đốc về việc thành lập công ty con; việc góp vốn vào hoặc mua cổ phần của các công ty khác để trình Chủ sở hữu phê duyệt;
- h. Trình, đề nghị NHCT phê duyệt phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh của Công ty;
- i. Quyết định thành lập Chi nhánh, Văn phòng Đại diện, Công ty con sau khi được Chủ sở hữu chấp thuận ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công việc/chức vụ đối với các chức danh quản lý Công ty không thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu Công ty;
- j. Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý khác của Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức của Chủ sở hữu);
- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các phòng ban, tổ nghiệp vụ của

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 10 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

Handwritten signature and initials

Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

1. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được NHCT phân cấp.

Điều 16 Ban Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc

- 16.1. Chủ sở hữu bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc với nhiệm kỳ không quá 05(năm) năm. Tổng giám đốc và Phó Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại, nhưng không được đảm nhiệm chức vụ quá 02(hai) nhiệm kỳ liên tục.
- 16.2. Tổng Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành;
 - b. Không phải là người có liên quan đến Chủ tịch công ty, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm người đại diện theo uỷ quyền hoặc Chủ tịch Công ty;
 - c. Đáp ứng được các điều kiện làm Giám đốc theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- 16.3. Tổng Giám đốc có các quyền sau đây:
 - a. Trình Chủ tịch công ty các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu và Chủ tịch công ty;
 - b. Trình Chủ tịch Công ty để trình Chủ sở hữu quyết định việc thành lập công ty con; việc góp vốn vào hoặc mua cổ phần của các công ty khác;
 - c. Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Trụ sở chính, các Chi nhánh và Văn phòng đại diện của Công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ máy kiểm tra kiểm soát nội bộ của Công ty; Quy chế tiền lương, tiền thưởng; Quy chế quản lý cán bộ, tuyển dụng đào tạo và kế hoạch nhân sự; Kế hoạch lao động, tiền lương, kế hoạch xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản trình Chủ tịch Công ty để Chủ tịch trình Hội đồng quản trị NHCT phê duyệt;
 - d. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - e. Tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ sở hữu và Chủ tịch công ty;
 - f. Tổ chức và phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;
 - g. Ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty;
 - h. Đề nghị Chủ tịch công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh quản lý khác của Công ty (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức của Chủ sở hữu);
 - i. Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý khác của Công ty theo uỷ quyền của Chủ tịch Công ty (trừ các chức danh do Chủ sở hữu, Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức);
 - j. Tuyển dụng lao động và ký hợp đồng lao động, quyết định việc chấm dứt hợp đồng lao động, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động Công ty theo thẩm quyền và phù hợp với pháp luật;
 - k. Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;
 - l. Ký và hoặc uỷ quyền ký các báo cáo, văn bản tài liệu và các hợp đồng và cho phép các giao dịch của Công ty;

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 11 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

muah
Phuy

- m. Báo cáo Chủ tịch Công ty và các cơ quan có liên quan về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo từng quý, 6 tháng, hàng năm và chịu trách nhiệm về tính chính xác và hợp pháp của các thông tin và số liệu đã báo cáo;
 - n. Trình Chủ tịch Công ty kế hoạch tài chính dài hạn và hàng năm, báo cáo quyết toán tài chính hàng năm;
 - o. Quyết định các dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p. Quyết định các hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - q. Quyết định bán tài sản nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - r. Điều hành việc sử dụng vốn của Công ty trong các kế hoạch tài chính, kinh doanh và thực hiện kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế đã được Chủ sở hữu phê duyệt;
 - s. Tổ chức việc lưu giữ các sổ sách kế toán của Công ty theo Pháp luật;
 - t. Đề xuất phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - u. Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
- 16.4. Phó Tổng Giám đốc do Chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo phân công của Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.
- 16.5. Kế toán trưởng do Chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.
- 16.6. Các phòng ban nghiệp vụ tại Trụ sở chính có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc trong quản lý và điều hành, tổ chức kinh doanh của Công ty. Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các phòng ban, tổ nghiệp vụ do Chủ tịch Công ty quyết định theo đề nghị của Tổng Giám đốc.
- 16.7. Bộ máy kiểm tra kiểm soát nội bộ của Công ty thuộc bộ máy điều hành của Tổng Giám đốc từ Trụ sở chính đến các chi nhánh, Văn phòng đại diện trực thuộc Công ty, giúp Tổng Giám đốc trong việc kiểm tra kiểm soát hoạt động kinh doanh hàng ngày thông suốt, an toàn và đúng pháp luật.
- Nhân viên kiểm tra kiểm soát nội bộ của Công ty có các tiêu chuẩn:
- a. Hiểu biết về pháp luật, thông thạo về nghiệp vụ mà mình đảm nhận;
 - b. Đáp ứng được các yêu cầu theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
 - c. Có bằng đại học (hoặc bằng cấp tương đương) về kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán ;
 - d. Có thời gian công tác trong lĩnh vực kinh doanh, tài chính, ngân hàng ít nhất 3 năm ;
 - e. Vợ, chồng, bố mẹ, con, anh, chị, em ruột của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng không được là Trưởng phòng, Phó phòng, Kiểm tra viên, nhân viên Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ tại Trụ sở chính.

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 12 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

Handwritten signature and initials

- f. Vợ, chồng, bố mẹ, con, anh, chị, em ruột của Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng phòng Kế toán tại Chi nhánh, Văn phòng đại diện trực thuộc Công ty không được là Trưởng phòng (hoặc tổ trưởng), Phó phòng (hoặc tổ phó), Kiểm tra viên, nhân viên Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ tại đơn vị đó.
- 16.8. Không bổ nhiệm, bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con ruột, con dâu, con rể, anh, chị, em ruột của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Công ty giữ chức vụ Kế toán trưởng, Trưởng/phó phòng Tổ chức hành chính, Trưởng/phó phòng kế toán, Trưởng/phó các phòng kinh doanh Công ty.
Mọi trường hợp bố trí, đề nghị bổ nhiệm cháu ruột, bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các trường hợp người có liên quan khác vào các vị trí trên phải báo cáo Chủ tịch xem xét, quyết định.
- 16.9. Nhân viên làm việc tại bộ phận kiểm soát nội bộ có thể kiêm nhiệm làm việc tại các bộ phận khác tại Công ty, ngoại trừ hoạt động quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư cho nhà đầu tư.
- 16.10. Bộ phận kiểm soát nội bộ có trách nhiệm giám sát hoạt động của Công ty, đảm bảo hoạt động của Công ty và các cán bộ, nhân viên Công ty tuân thủ pháp luật, các quy trình nghiệp vụ của Công ty, bộ Quy tắc Đạo đức nghề nghiệp. Quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của bộ phận kiểm soát nội bộ được quy định tại quy trình kiểm soát nội bộ của Công ty.

Điều 17. Kiểm soát viên

- 17.1. Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm một đến ba Kiểm soát viên với nhiệm kỳ không quá ba năm. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.
- 17.2. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành;
 - Không phải là người có liên quan của Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên;
 - Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác do Công ty quy định.
- 17.3. Kiểm soát viên có các nhiệm vụ sau đây:
- Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Chủ tịch Công ty và Tổng Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
 - Kiểm soát nhằm mục đích đảm bảo quy trình thực hiện các nghiệp vụ hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh và quy định nội bộ của Công ty;
 - Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Chủ sở hữu Công ty hoặc cơ quan nhà nước

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 13 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

Handwritten signature and initials

- có liên quan; trình Chủ sở hữu Công ty báo cáo thẩm định;
- d. Kiến nghị Chủ sở hữu Công ty các giải pháp sửa đổi, bổ sung quy chế, quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty, đảm bảo kinh doanh an toàn, hiệu quả;
 - e. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, quyết định của Chủ sở hữu Công ty.
- 17.4. Kiểm soát viên có quyền xem xét bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Công ty tại Trụ sở chính hoặc Chi nhánh, Văn phòng đại diện (nếu có) của Công ty. Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thực hiện quyền Chủ sở hữu, về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

Điều 18. Nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên

Chủ tịch Công ty, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên của Công ty có các nghĩa vụ sau đây:

- a. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
- b. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Chủ sở hữu;
- c. Trung thành với lợi ích của Công ty và Chủ sở hữu. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- d. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại Trụ sở chính, chi nhánh và Văn phòng đại diện của Công ty;
- e. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

Điều 19. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với những người có liên quan

- 19.1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên xem xét quyết định theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết:
- a. Chủ sở hữu và người có liên quan của Chủ sở hữu Công ty;
 - b. Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên;
 - c. Người có liên quan của những người quy định tại điểm b khoản này;
 - d. Người quản lý Chủ sở hữu, người có thẩm quyền bổ nhiệm những người quản lý đó;
 - e. Người có liên quan của những người quy định tại điểm d khoản này.
- 19.2. Tổng Giám đốc Công ty phải gửi cho Chủ tịch Công ty và Kiểm soát viên; đồng thời, niêm yết tại Trụ sở chính, Chi nhánh và Văn phòng đại diện của Công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung giao dịch đó.

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 14 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

Handwritten signature and stamp

- 19.3. Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 19.1 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:
- Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt;
 - Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện;
 - Chủ sở hữu tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định tại Điều 12 của Điều lệ này và khoản 4 Điều 65 của Luật Doanh nghiệp 2005.
- 19.4. Hợp đồng, giao dịch sẽ bị vô hiệu và được xử lý theo quy định của pháp luật nếu giao kết không đáp ứng đủ các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Người đại diện theo pháp luật của Công ty và các bên của hợp đồng phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.
- 19.5. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Chủ sở hữu Công ty hoặc người có liên quan của Chủ sở hữu Công ty phải được ghi chép lại và lưu giữ thành hồ sơ riêng của Công ty.

Điều 20. Quản lý lao động

- 20.1. Người lao động được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty theo chế độ Hợp đồng lao động, được hưởng các quyền và có các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật lao động nước CHXHCN Việt Nam, Nội quy lao động và Quy chế lương thưởng của Công ty.
- 20.2. Tổng Giám đốc Công ty là người quyết định tuyển dụng lao động trên cơ sở người lao động có trình độ học vấn và trình độ chuyên môn phù hợp với công việc và theo quy chế do Chủ tịch Công ty ban hành.

CHƯƠNG VI TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ VÀ HẠN CHẾ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 21. Các quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của Công ty

- 21.1. Công ty được thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán sau đây:
- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Công ty đầu tư chứng khoán;
 - Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán;
 - Các nghiệp vụ khác được pháp luật cho phép.
- 21.2. Đại diện cho quyền lợi của nhà đầu tư, cổ đông và nhà đầu tư ủy thác, quy định trong Điều lệ Quỹ, Điều lệ Công ty đầu tư chứng khoán hoặc Hợp đồng quản lý đầu tư thực hiện quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị của tổ chức phát hành mà Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư ủy thác là cổ đông, thực hiện quyền biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên của doanh nghiệp mà Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư ủy thác tham gia góp vốn.
- 21.3. Trong trường hợp quản lý Quỹ dạng đóng, danh mục đầu tư hoặc Công ty đầu tư chứng

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 15 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

Handwritten signature

khoán, Công ty được hưởng các khoản phí và thưởng phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ Quỹ, Điều lệ Công ty đầu tư chứng khoán, Hợp đồng quản lý đầu tư. Trong trường hợp Điều lệ Quỹ, Điều lệ Công ty đầu tư chứng khoán, Hợp đồng quản lý đầu tư có quy định về mức thưởng cho Công ty trên cơ sở kết quả đầu tư, thì Công ty chỉ được phép hưởng mức thưởng này nếu tỷ lệ tăng trưởng giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng của Công ty đầu tư chứng khoán, giá trị danh mục ủy thác do Công ty quản lý tăng cao hơn so với một tỷ lệ tham chiếu được nhà đầu tư chấp thuận. Việc xác định mức thưởng và thanh toán phí thưởng cho Công ty khi thực hiện hoạt động quản lý quỹ đại chúng dạng đóng, Công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- a. Mức thưởng được tính trên cơ sở phần lợi nhuận vượt trội so với lợi nhuận của thị trường (tỷ lệ tăng trưởng của các chỉ số thị trường) đã được điều chỉnh theo cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán. Mức thưởng phải được quy định rõ trong Điều lệ Quỹ, Điều lệ Công ty đầu tư chứng khoán và Bản Cáo bạch và phải được nhà đầu tư chấp thuận;
 - b. Mức thưởng phải được điều chỉnh giảm trừ và sẽ không được thanh toán nếu hoạt động đầu tư tại các năm liên trước bị thua lỗ và mức lỗ này chưa được bù đắp. Mức điều chỉnh phải được quy định rõ trong Điều lệ Quỹ, Điều lệ Công ty đầu tư chứng khoán và Bản Cáo bạch và phải được nhà đầu tư chấp thuận;
 - c. Phí thưởng chỉ được thanh toán sau khi đã thanh toán các khoản phải trả khác. Phí thưởng được xác định dựa trên báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.
- 21.4. Tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam, Điều lệ Quỹ, Điều lệ Công ty đầu tư chứng khoán hoặc Hợp đồng quản lý đầu tư.
- 21.5. Tự nguyện, công bằng, trung thực, vì lợi ích tốt nhất của Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư và nhà đầu tư ủy thác.
- 21.6. Ký hợp đồng với Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát trong đó có các điều khoản chi tiết về quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan trong việc quản lý tài sản của Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán và tài sản ủy thác.
- 21.7. Ký hợp đồng với nhà đầu tư ủy thác, Công ty đầu tư chứng khoán khi cung cấp dịch vụ quản lý danh mục đầu tư hoặc quản lý tài sản của Công ty đầu tư chứng khoán.
- 21.8. Thực hiện việc đầu tư tài sản của Quỹ, của Công ty đầu tư chứng khoán, tài sản ủy thác theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, Điều lệ Công ty đầu tư chứng khoán và Hợp đồng quản lý đầu tư.
- 21.9. Công ty chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán hoặc nhà đầu tư vào Quỹ, vào Công ty đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư ủy thác do nhân viên của Công ty hoặc Công ty không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hoặc vi phạm các quy định của pháp luật trong hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Mức bồi thường phải được nhà đầu tư chấp thuận, kể cả những

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 16 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

- nhà đầu tư đã từng nắm giữ chứng chỉ quỹ, cổ phiếu Công ty đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư ủy thác đã chấm dứt hợp đồng quản lý danh mục đầu tư với Công ty.
- 21.10. Đảm bảo việc quản lý độc lập và tách biệt tài sản của từng Quỹ, từng Công ty đầu tư chứng khoán, tài sản của từng nhà đầu tư ủy thác và tài sản của chính Công ty.
- 21.11. Công ty phải thiết lập quy trình phân bổ tài sản giao dịch thống nhất, hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư ủy thác và cho bản thân Công ty. Quy trình này phải được sự chấp thuận của nhà đầu tư ủy thác, Ban đại diện Quỹ, Hội đồng quản trị Công ty đầu tư chứng khoán và Ngân hàng giám sát, Ngân hàng lưu ký. Trong trường hợp Công ty mua hoặc bán cùng một loại tài sản tại cùng một thời điểm cho các Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý và cho bản thân Công ty, việc phân bổ tài sản giao dịch được thực hiện theo trật tự ưu tiên sau:
- Ưu tiên phân bổ tài sản giao dịch cho các Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý. Việc phân bổ tài sản phải đảm bảo sự công bằng và hợp lý về quyền lợi giữa các Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán;
 - Việc phân bổ tài sản cho bản thân Công ty chỉ được thực hiện sau khi đã đáp ứng được quy định tại Điểm a Khoản này.
- 21.12. Bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư cho bên thứ ba và sự thay đổi cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của nhà đầu tư vào Quỹ, vào Công ty đầu tư chứng khoán và nhà đầu tư ủy thác. Quan hệ ủy quyền nêu trên phải đảm bảo:
- Bên nhận ủy quyền phải là một tổ chức tài chính được cấp phép đối với hoạt động được ủy quyền;
 - Các thông tin cơ bản về bên nhận ủy quyền phải được cung cấp cho Ban Đại diện Quỹ, Hội đồng quản trị Công ty đầu tư chứng khoán, và các nhà đầu tư ủy thác;
 - Việc ủy quyền nêu trên phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ, Hội đồng quản trị Công ty đầu tư chứng khoán và nhà đầu tư ủy thác;
 - Công ty thực hiện việc ủy quyền phải báo cáo UBCK, kèm theo văn bản xác nhận tại Điểm c Khoản này.
- 21.13. Công ty thực hiện việc ủy quyền theo quy định tại Khoản 12 Điều này có trách nhiệm giám sát và đảm bảo việc thực hiện các hoạt động ủy quyền đó được thực hiện nhanh chóng và phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Quỹ, Điều lệ Công ty đầu tư chứng khoán và Hợp đồng quản lý đầu tư. Công ty phải chịu mọi trách nhiệm đối với những thiệt hại cho Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán và nhà đầu tư ủy thác phát sinh từ việc ủy quyền này.
- 21.14. Công ty có nghĩa vụ thực hiện việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng của Công ty đầu tư chứng khoán; giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ, cổ phiếu Công ty đầu tư chứng khoán; giá trị danh mục đầu tư và các hoạt động

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 17 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

Makur
Daur

khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, Điều lệ Công ty đầu tư chứng khoán, Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư. Dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng của Công ty đầu tư chứng khoán; định giá chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ hoặc cổ phiếu Công ty đầu tư chứng khoán có thể do Ngân hàng giám sát cung cấp trên cơ sở hợp đồng ký giữa Công ty với Ngân hàng giám sát. Trong trường hợp Ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ định giá tài sản ròng, Công ty phải giám sát và đảm bảo việc định giá tài sản ròng tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành.

- 21.15. Công ty có trách nhiệm lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác Sổ đăng ký nhà đầu tư, Sổ đăng ký cổ đông. Dịch vụ lập, lưu trữ và cập nhật Sổ đăng ký nhà đầu tư, Sổ đăng ký cổ đông có thể do một bộ phận của Ngân hàng giám sát hoặc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cung cấp trên cơ sở hợp đồng ký giữa Công ty với Ngân hàng giám sát, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Nội dung của Sổ đăng ký nhà đầu tư, Sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về thành lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Công ty đầu tư chứng khoán. Trong trường hợp Ngân hàng giám sát, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cung cấp dịch vụ lập, lưu trữ và cập nhật Sổ đăng ký nhà đầu tư, Sổ đăng ký cổ đông, Công ty phải giám sát và đảm bảo công việc này được thực hiện theo các quy định hiện hành.
- 21.16. Công ty phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng giám sát, Ngân hàng lưu ký về quyền biểu quyết và ý kiến biểu quyết mà Ngân hàng giám sát, Ngân hàng lưu ký được Công ty uỷ quyền thực hiện thay mặt cho quyền lợi của Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư uỷ thác trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của các tổ chức phát hành, doanh nghiệp mà Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư uỷ thác là cổ đông, tham gia góp vốn.
- 21.17. Công ty có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán, tài sản uỷ thác cho Ngân hàng giám sát, Ngân hàng lưu ký để đảm bảo Ngân hàng giám sát, Ngân hàng lưu ký có đủ thông tin nhằm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư uỷ thác theo các quy định của pháp luật. Tối thiểu một (01) tháng một lần, Công ty có nghĩa vụ thực hiện việc đối chiếu và xác nhận tài sản của từng Quỹ, từng nhà đầu tư uỷ thác, từng Công ty đầu tư chứng khoán với Ngân hàng giám sát, Ngân hàng lưu ký.
- 21.18. Trong trường hợp Ngân hàng giám sát phát hiện các giao dịch tài sản Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán không phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, Điều lệ Công ty đầu tư chứng khoán hoặc vượt quá thẩm quyền của Công ty và đã thông báo cho Công ty thì Công ty phải huỷ bỏ giao dịch đó hoặc thực hiện mua hoặc bán tài sản của Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán nhằm phục hồi vị thế Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán như trước khi có giao dịch trong thời gian sớm nhất. Việc khôi phục vị thế phải được thực hiện trong vòng ba (03) tháng kể từ khi phát sinh giao dịch không phù hợp.

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 18 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

Handwritten signature
ĐƯ

Mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và những tổn thất của Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán (nếu có) do Công ty chịu, không được tính vào chi phí quản lý quỹ.

- 21.19. Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho người hành nghề quản lý quỹ tại Công ty theo quy định của pháp luật hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro để bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư do sự cố kỹ thuật và sơ suất của người hành nghề quản lý quỹ trong quá trình tác nghiệp.
- 21.20. Xây dựng và ban hành các quy trình nghiệp vụ áp dụng cho từng vị trí làm việc, quy trình kiểm soát nội bộ và bộ đạo đức nghề nghiệp áp dụng cho nhân viên làm việc trong Công ty nhằm ngăn ngừa những xung đột lợi ích tiềm tàng trong nội bộ Công ty, giữa Công ty với các Quỹ, các Công ty đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý và nhà đầu tư ủy thác, giữa các khách hàng của Công ty, cũng như trong giao dịch với người có liên quan. Quy định về việc tuân thủ Bộ đạo đức nghề nghiệp của Công ty sẽ là một điều khoản bắt buộc của Hợp đồng lao động giữa Công ty và người lao động trong Công ty.
- 21.21. Hàng năm tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ cho cán bộ và nhân viên, đảm bảo đội ngũ nhân viên và cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, kỹ năng và kiến thức về pháp luật được cập nhật và phù hợp với nhiệm vụ công tác. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công ty cần được gửi kèm trong báo cáo tình hình hoạt động hàng năm gửi cho UBCK.
- 21.22. Công ty có nghĩa vụ xây dựng, ban hành và báo cáo UBCK các chính sách, quy trình quản lý rủi ro phù hợp với quy định của pháp luật nhằm kịp thời phân tích, đánh giá, theo dõi và quản lý rủi ro trong hoạt động đầu tư cho Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán và tài sản ủy thác.
- 21.23. Tuân thủ chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, thực hiện nghĩa vụ tài chính và các chế độ báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- 21.24. Lưu trữ đầy đủ các chứng từ và tài khoản phản ánh chi tiết, chính xác và kịp thời mọi lệnh đặt giao dịch hàng ngày của từng Quỹ, từng Công ty đầu tư chứng khoán, lệnh đặt giao dịch hàng ngày cho các danh mục ủy thác và giao dịch hàng ngày của chính Công ty cũng như các giao dịch của nhân viên trong Công ty, thứ tự lệnh đặt và giao dịch được thực hiện. Các chứng từ này bao gồm:
- a. Các Hợp đồng phân phối;
 - b. Các Hợp đồng quản lý đầu tư;
 - c. Chứng từ liên quan tới việc chào bán chứng chỉ quỹ, cổ phiếu Công ty đầu tư chứng khoán;
 - d. Các tài liệu, chứng từ quy định khác theo quy định của pháp luật.
- 21.25. Các chứng từ theo quy định tại Khoản 24 Điều này phải được lưu trữ trong thời gian tối thiểu là mười lăm (15) năm và cung cấp cho UBCK khi có yêu cầu.

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 19 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

21.26. Công ty có trách nhiệm đảm bảo việc đầu tư tài sản của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam trong hoạt động quản lý danh mục đầu tư, hoạt động quản lý quỹ thành viên có nhà đầu tư nước ngoài tham gia, tuân thủ theo các quy định pháp luật về hạn chế tỷ lệ sở hữu, trực tiếp hoặc gián tiếp, tại các doanh nghiệp Việt Nam.

21.27. Công ty phải ghi rõ tại trang bìa của Bản cáo bạch Quỹ và các tài liệu quảng cáo đầu tư nội dung cảnh báo về rủi ro, cụ thể như sau:

“ Quỹ đầu tư..... mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ đầu tư chứng khoán thành lập theo Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản Cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào ngày....tháng.... năm....

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ Quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ Quỹ này đã được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

Giá trị chứng chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ này không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần cân nhắc kỹ về các rủi ro và mức độ rủi ro trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ”.

21.28. Việc sử dụng tài sản uỷ thác được huy động tại Việt Nam để đầu tư vào chứng khoán được phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, chứng khoán phát hành bởi các tổ chức phát hành được điều chỉnh bởi luật pháp nước ngoài hoặc chứng khoán phát hành tại nước ngoài phải được Đại hội nhà đầu tư quỹ đại chúng, Đại hội thành viên quỹ thành viên, Đại hội đồng cổ đông Công ty đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư uỷ thác đồng ý. Việc đầu tư ra nước ngoài phải tuân thủ theo các quy định pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, quy định pháp luật về quản lý ngoại hối và phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

Điều 22. Hạn chế đối với hoạt động của Công ty và nhân viên làm việc tại Công ty

22.1. Công ty không được huy động và quản lý quỹ thành viên có từ ba mươi một (31) thành viên góp vốn trở lên.

22.2. Công ty không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu đối với Ngân hàng giám sát, Ngân hàng lưu ký của Quỹ đại chúng, Công ty đầu tư chứng khoán đại chúng mà Công ty đang quản lý. Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người hành nghề quản lý quỹ của Công ty không được đồng thời làm việc cho Ngân hàng giám sát, Ngân hàng lưu ký của Quỹ đại chúng, của Công ty đầu tư chứng khoán đại chúng mà Công ty đang quản lý và ngược lại.

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 20 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

mak
DM

- 22.3. Người có liên quan của Công ty, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công ty chỉ được mua, bán các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu Công ty đầu tư chứng khoán đại chúng mà Công ty đang quản lý thông qua hệ thống giao dịch theo phương thức khớp lệnh tập trung tại Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và khi Điều lệ Quỹ, Điều lệ Công ty đầu tư chứng khoán cho phép.
- 22.4. Trừ trường hợp các giao dịch mua, bán quy định tại Khoản 3 Điều này, người có liên quan của Công ty, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công ty không được là đối tác trong các giao dịch khác với quỹ đại chúng, Công ty đầu tư chứng khoán đại chúng mà Công ty đang quản lý.
- 22.5. Công ty, người có liên quan của Công ty, người hành nghề quản lý quỹ không được là đối tác mua hoặc bán trong giao dịch tài sản đầu tư trong danh mục của nhà đầu tư uỷ thác Công ty đang quản lý, trừ trường hợp giao dịch này được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch theo phương thức khớp lệnh tập trung tại Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán hoặc đã được quy định cụ thể trong Hợp đồng quản lý đầu tư và đã được nhà đầu tư uỷ thác chấp thuận cho phép thực hiện trước bằng văn bản.
- 22.6. Tất cả các giao dịch chứng khoán của Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và các nhân viên của Công ty phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch và phải được quản lý tập trung tại Công ty dưới sự giám sát của bộ phận kiểm soát nội bộ. Thông tin về các giao dịch nêu trên bao gồm: loại chứng khoán, giá chứng khoán, thời gian giao dịch, phương thức giao dịch, tổng giá trị giao dịch, phải được lưu trữ trong vòng mười lăm (15) năm và cung cấp cho UBCK khi có yêu cầu.
- 22.7. Khi Công ty giao dịch các tài sản của Quỹ, của Công ty đầu tư chứng khoán, tài sản uỷ thác thì Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc, người hành nghề quản lý quỹ và mọi nhân viên của Công ty không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa của Công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ, tài sản Công ty đầu tư chứng khoán hoặc giao dịch tài sản uỷ thác do một tổ chức thứ ba cung cấp ngoại trừ các khoản phí, thường đã được nêu rõ trong Điều lệ Quỹ, Điều lệ Công ty đầu tư chứng khoán hoặc trong Hợp đồng quản lý đầu tư. Quy định này áp dụng đối với tất cả các loại hình quỹ thành viên, quỹ đại chúng, Công ty đầu tư chứng khoán.
- 22.8. Công ty không được:
- Sử dụng tài sản của Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý để đầu tư vào chính Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán đó;
 - Sử dụng tài sản của Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý để đầu tư vào các Quỹ đại chúng, Công ty đầu tư chứng khoán đại chúng khác do mình quản lý;
 - Sử dụng tài sản của Quỹ đại chúng, Công ty đầu tư chứng khoán đại chúng để đầu tư

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 21 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

Handwritten signature

- vào các Quỹ đầu tư, Công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý;
- d. Sử dụng tài sản của Công ty, tài sản ủy thác theo danh mục đầu tư do mình quản lý để đầu tư vào các Quỹ đại chúng, Công ty đầu tư chứng khoán đại chúng thành lập theo pháp luật Việt Nam do mình quản lý.
- 22.9. Công ty chỉ được sử dụng vốn của Công ty, tài sản ủy thác quản lý danh mục đầu tư, tài sản của Quỹ thành viên, Công ty đầu tư chứng khoán phát hành riêng lẻ để đầu tư vào các Quỹ thành viên, các Công ty đầu tư chứng khoán phát hành riêng lẻ khác thành lập theo pháp luật Việt Nam mà Công ty đang quản lý, trong trường hợp Điều lệ Quỹ, Hợp đồng quản lý đầu tư, Biên bản thỏa thuận góp vốn có quy định cho phép Công ty thực hiện việc đầu tư này với mức phí quản lý phù hợp đã được nhà đầu tư chấp thuận.
- 22.10. Công ty không được sử dụng tài sản của Quỹ đại chúng của Công ty đầu tư chứng khoán đại chúng để góp vốn liên doanh, liên kết hoặc đầu tư vào chính Công ty, đầu tư vào tổ chức kinh tế là người có liên quan của Công ty, tổ chức kinh tế là người có liên quan của Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Công ty, người hành nghề quản lý quỹ. Công ty có thể sử dụng vốn của Quỹ thành viên, tài sản của nhà đầu tư ủy thác để thực hiện các hoạt động đầu tư này trong trường hợp Điều lệ Quỹ, Hợp đồng quản lý đầu tư, Biên bản thỏa thuận góp vốn có quy định cho phép Công ty thực hiện việc đầu tư này với mức phí quản lý phù hợp được nhà đầu tư chấp thuận.
- 22.11. Công ty không được sử dụng tài sản của Quỹ, của Công ty đầu tư chứng khoán, tài sản ủy thác để cho vay, bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào của Công ty, người có liên quan của Công ty, hoặc để thanh toán các nghĩa vụ nợ của bản thân Công ty, thanh toán các nghĩa vụ nợ của người có liên quan của Công ty hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của bất kỳ một đối tác nào.
- 22.12. Công ty phải kiểm soát và đảm bảo chi phí giao dịch trong các giao dịch tài sản của quỹ đại chúng, Công ty đầu tư chứng khoán đại chúng ở mức hợp lý và không cao hơn mức chi phí giao dịch bình quân trên thị trường.
- 22.13. Công ty chỉ được quản lý vốn đầu tư của Công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và quản lý quỹ đại chúng khi đáp ứng được các điều kiện sau:
- Có tối thiểu hai (02) người hành nghề quản lý quỹ đã có kinh nghiệm quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư và thực hiện quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư có hiệu quả trong thời gian ít nhất hai (02) năm;
 - Người hành nghề quản lý quỹ theo quy định tại Điểm a Khoản này không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán trong quá trình thực hiện quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư.
- 22.14. Công ty phải tuân thủ các hạn chế đầu tư trong hoạt động quản lý quỹ đại chúng quy định tại Điều 92 Luật Chứng khoán.

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 22 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

ma
DTU

CHƯƠNG VII
TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN, KIỂM TOÁN, VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG BỐ
THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Điều 23. Năm tài chính và chế độ kế toán, tài chính

- 23.1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm dương lịch và chấm dứt vào ngày 31 tháng 12 Dương lịch hàng năm; Riêng năm tài chính đầu tiên được tính từ ngày Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động và kết thúc vào cuối ngày 31/12 năm đó.
- 23.2. Công ty thực hiện chế độ kế toán, thống kê và thực hiện các nghĩa vụ về thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 23.3. Công ty thực hiện chế độ tài chính theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.
- 23.4. Trong vòng 90 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính Công ty nộp các báo cáo tài chính theo quy định pháp luật.

Điều 24. Phân chia lợi nhuận

- 24.1. Chủ sở hữu quyết định phân chia lợi nhuận khi Công ty kinh doanh có lãi và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- 24.2. Chủ sở hữu không thu hồi lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn khác.

Điều 25. Thù lao và lợi ích khác của Chủ tịch Công ty và Kiểm soát viên

- 25.1. Chủ tịch Công ty và Kiểm soát viên được hưởng thù lao và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- 25.2. Chủ sở hữu quyết định mức thù lao hoặc lương và lợi ích khác của Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên phù hợp với quy định của NHCT và Nhà nước.
- 25.3. Công ty có trách nhiệm thanh toán các chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí khác cho Chủ tịch Công ty và Kiểm soát viên khi thực hiện nhiệm vụ của mình. Chi phí hoạt động, thù lao, lợi ích khác của Chủ tịch Công ty và Kiểm soát viên được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 26. Trích lập các quỹ

- 26.1. Hàng năm, sau khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế để lập các Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành căn cứ trên Quyết định của Chủ sở hữu Công ty. Tỷ lệ trích lập các quỹ không được quy định bởi pháp luật hiện hành sẽ do Chủ sở hữu Công ty quyết định.
- 26.2. Phần lợi nhuận còn lại Công ty chuyển toàn bộ cho Chủ sở hữu sau khi đã thanh toán đủ các khoản và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- 26.3. Xử lý lỗ trong kinh doanh:

Trong trường hợp công ty bị lỗ trong kinh doanh, Chủ tịch Công ty và Tổng giám đốc

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 23 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

manh
duy

cần bàn bạc, thống nhất kế hoạch xử lý lỗ và báo cáo với Chủ sở hữu. Trường hợp cần thiết, chủ sở hữu công ty xem xét, quyết định hỗ trợ tài chính để các khoản lỗ không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bình thường của công ty.

Điều 27. Chế độ công bố thông tin và nghĩa vụ báo cáo

- 27.1. Công ty phải thực hiện chế độ báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, báo cáo nghiệp vụ định kỳ, đột xuất theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, UBCK và các quy định của pháp luật hiện hành. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và quy định của NHCT. Mọi vi phạm chế độ báo cáo sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 27.2. Công ty có nghĩa vụ thực hiện chế độ công bố thông tin và báo cáo về hoạt động của Công ty và các quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý theo quy định của pháp luật.
- 27.3. Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và các quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý phải được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập được UBCK chấp thuận trước khi trình Chủ sở hữu Công ty xem xét và thông qua.
- 27.4. Nội dung, thời gian báo cáo.
- Các Chi nhánh, các Phòng ban nghiệp vụ Công ty thực hiện báo cáo Tổng Giám đốc tình hình hoạt động kinh doanh của các bộ phận hàng tháng, quý, năm và đột xuất;
 - Công ty thực hiện báo cáo Chủ tịch Công ty tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty hàng tháng, quý, 6 tháng và năm;
 - Công ty thực hiện báo cáo Chủ sở hữu Công ty tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty hàng quý, 6 tháng và năm.
- 27.5. Công ty có trách nhiệm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Công ty phải đảm bảo có đủ các tài liệu sau đây tại trụ sở chính, chi nhánh và tại các văn phòng đại diện, văn phòng các đại lý phân phối của mình cũng như tại trang thông tin điện tử (website) của Công ty để nhà đầu tư tham khảo:
- Điều lệ Quỹ, Điều lệ Công ty đầu tư chứng khoán, Bản cáo bạch;
 - Báo cáo tháng gần nhất và báo cáo năm của Quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán trong năm (05) năm gần nhất;
 - Bản đánh giá mới nhất về tổng giá trị tài sản ròng, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ, cổ phiếu của Công ty đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật;
 - Các tài liệu, báo cáo, hợp đồng dẫn chiếu trong Bản cáo bạch.
 - Đối với nhà đầu tư ủy thác: Hợp đồng quản lý đầu tư với các thông tin cần thiết phải có trong hợp đồng.
- 27.6. Thông tin quy định tại Khoản 2 Điều này được cung cấp miễn phí trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

CHƯƠNG VIII
QUAN HỆ VỚI NHCT VÀ CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 24 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

manh
du

Điều 28. Quan hệ với NHCT

- 28.1. Mọi quan hệ giữa NHCT với Công ty là mối quan hệ giữa Chủ sở hữu và Công ty theo quy định của pháp luật.
- 28.2. Hoạt động của Công ty chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của NHCT theo Điều lệ NHCT và Điều lệ này.

Điều 29. Quan hệ với các đơn vị thành viên khác trong NHCT

- 29.1. Phối hợp với các đơn vị thành viên khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ NHCT và Điều lệ này.
- 29.2. Hợp tác bình đẳng thông qua hợp đồng kinh tế trong các quan hệ kinh doanh và các hoạt động khác phù hợp với quy định tại Điều lệ này.

Điều 30. Quan hệ với UBCK

- 30.1. Chấp hành các quy định và hướng dẫn của UBCK về hoạt động của công ty quản lý quỹ.
- 30.2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định hiện hành.
- 30.3. Chịu sự thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ tài chính và giám sát hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 31. Quan hệ với các cơ quan Nhà nước khác

Trong quá trình thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình, Công ty chịu sự quản lý nhà nước của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước của cơ quan đó, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG IX

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, THANH LÝ, PHÁ SẢN

Điều 32. Tổ chức lại Công ty

Việc tổ chức lại Công ty được tiến hành theo các quy định của Luật Doanh nghiệp sau khi được sự chấp thuận của NHCT, UBCK và các cơ quan liên quan khác.

Điều 33. Giải thể Công ty

- 33.1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau:
- a. Kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn hoạt động; hoặc xin gia hạn nhưng không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;
 - b. Theo quyết định của Chủ sở hữu Công ty;
 - c. Hoạt động kinh doanh không có hiệu quả;
 - d. Chuyển đổi để thành lập công ty mới;
 - e. Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
 - f. Công ty bị sáp nhập hoặc hợp nhất với Công ty quản lý quỹ khác;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 33.2. Trình tự giải thể Công ty:

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 25 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

muah
mur

Việc giải thể Công ty được thực hiện theo quy định sau:

- a. Thông qua quyết định giải thể doanh nghiệp;
- b. Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể phải được gửi đến UBCK các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người lao động trong công ty. Quyết định này sẽ được niêm yết công khai tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty. Quyết định giải thể phải được gửi cho các chủ nợ kèm theo thông báo về phương án giải quyết nợ;
- c. Việc giải thể phải được UBCK đồng ý trước bằng văn bản;
- d. Thanh lý tài sản và thanh toán các khoản nợ của Công ty;
- e. Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của Công ty, tổ thanh lý tài sản phải gửi hồ sơ giải thể đến UBCK.
- f. Trong trường Công ty bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, Công ty phải giải thể ngay sau khi bị thu hồi giấy phép.

Điều 34. Phá sản

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Pháp luật hiện hành về phá sản doanh nghiệp.

Điều 35. Thanh lý Công ty

Trường hợp giải thể, Chủ sở hữu Công ty trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành.

CHƯƠNG X
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Hiệu lực của điều lệ

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tất cả các cá nhân, đơn vị trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

Điều 37. Điều khoản khác

- 37.1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty không được nêu trong Bản Điều lệ này sẽ do Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan khác điều chỉnh.
- 37.2. Trong trường hợp Điều lệ này có điều khoản trái pháp luật hoặc dẫn đến việc thi hành trái pháp luật, thì điều khoản đó không được thi hành và sẽ được Chủ sở hữu Công ty xem xét sửa đổi.
- 37.3. Những vấn đề Luật không quy định nhưng không cấm và được quy định trong Điều lệ này thì được thực hiện theo quy định của Điều lệ.
- 37.4. Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ do Chủ sở hữu Công ty quyết định. Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ phải báo cáo UBCKNN.
- 37.5. Bản Điều lệ này gồm 10 chương 37 điều, được lập thành 04 bản có giá trị như nhau: 01

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 26 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013

Handwritten signature

Handwritten initials

- 37.5. Bản Điều lệ này gồm 10 chương 37 điều, được lập thành 04 bản có giá trị như nhau: 01 bản đăng ký tại UBCK, 01 bản lưu tại NHCT (Phòng Đầu tư), 01 bản lưu tại Trụ sở chính Công ty, 01 bản do Chủ tịch Công ty lưu.


CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



CHỦ TỊCH
PHẠM HUY HÙNG

ĐIỀU LỆ	Mã số: QC.01.24	Trang: 27 27
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP.CT.VN	Lần sửa đổi: 03	Ngày sửa đổi: 02/5/2013


pnur